



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
VINAMILK**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Năm 2015

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2014	3
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014.....	7
BÁO CÁO GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ...	9
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
BIỂU QUYẾT	13
Vấn đề 1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014.....	15
Vấn đề 2. Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014	16
Vấn đề 3. Kế hoạch năm 2015	17
Vấn đề 4. Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	19
Vấn đề 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015.....	20
Vấn đề 6. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015	20
Vấn đề 7. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.....	20
Vấn đề 8. Sửa Điều lệ.....	20

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2014

Năm 2014 tiếp tục là một năm đầy biến động cho kinh tế thế giới. Nền kinh tế Mỹ đang dần hồi phục trong khi kinh tế châu Âu lại vật lộn với nhiều khó khăn. Khu vực đồng Euro bị ảnh hưởng mạnh do tình hình chính trị bất ổn trong khu vực. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc suy giảm, kinh tế Nhật Bản phục hồi chậm. Xung đột và mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi.

Bên cạnh những áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, kinh tế Việt Nam còn phải đối mặt với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như sức ép nợ xấu còn nặng nề, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, v.v. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng bắt đầu được phục hồi vào những tháng cuối năm là những điểm sáng của bức tranh kinh tế năm nay.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013 với mức tăng trưởng tăng dần qua các quý. Tính chung cả năm 2014, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 2.945 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2013, nếu loại trừ yếu tố giá thì còn tăng 6,3%.

Đối với ngành hàng tiêu dùng nhanh, nhìn chung sức mua của thị trường vẫn còn thấp. Mặc dù thị trường cho thấy có sự phục hồi vào các tháng cuối năm, nhưng chưa hình thành xu hướng rõ nét trong dài hạn. Theo Kantar Worldpanel, tại 4 thành phố lớn, ngành hàng sữa tăng trưởng tương đương với các ngành hàng tiêu dùng nhanh khác, ở mức tăng 4% về giá trị so với 2013; tại nông thôn, ngành hàng sữa ở nông thôn tăng cao hơn, đạt khoảng 13% về giá trị.

Trong bối cảnh đó, Vinamilk đã nỗ lực để đạt được kế hoạch lợi nhuận được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 7.613 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6.068 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch. Tuy nhiên, tổng doanh thu chỉ đạt 98,4% kế hoạch, mặc dù tăng trưởng 13% so với năm 2013.

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao:

(tỷ đồng)	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013	% kế hoạch	Tăng trưởng so với 2013
Tổng doanh thu	35.704	36.298	31.586	98,4%	13,0%
Lợi nhuận trước thuế	7.613	7.531	8.010	101,1%	-5,0%
Lợi nhuận sau thuế	6.068	5.993	6.534	101,3%	-7,1%

Các yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Vinamilk năm 2014 như sau:

- Sức mua của thị trường còn thấp do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế

- Cạnh tranh ngày càng tăng: sức mua yếu đi kèm với cạnh tranh trong ngành sữa ngày càng gay gắt dẫn đến các công ty sữa đã chi tiêu rất nhiều cho hoạt động quảng cáo, khuyến mãi, bán hàng, v.v. nhằm tăng doanh số. Vì vậy, Công ty cũng đã tăng mạnh chi phí bán hàng so với năm 2013. Nhờ đó, Công ty không chỉ có thể giữ vững thị phần mà còn lấy thêm được thị phần ở ngành hàng sữa nước và sữa bột.
- Xuất khẩu giảm do tình hình chính trị bất ổn tại thị trường Trung Đông.
- Giá sữa nguyên liệu biến động lớn, tăng mạnh từ năm 2013 đến 2014, và chỉ bắt đầu giảm vào những tháng cuối năm 2014.
- Việc áp giá bán trần cho sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi từ tháng 6 năm 2014 đã ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Việc áp dụng mức giá trần khác nhau cho sản phẩm sữa nội địa và sữa nhập khẩu cũng gây ảnh hưởng nhất định đến hành vi mua sắm của người tiêu dùng.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn lớn như vậy, Vinamilk đã nỗ lực để thực hiện kế hoạch và duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường của mình. Một số kết quả đã đạt được trong năm 2014 như sau:

➤ ***Sản phẩm mới:***

Năm 2014, Vinamilk đã tung 29 sản phẩm mới cho 4 nhóm sản phẩm, bao gồm:

- Nhóm sữa bột và bột dinh dưỡng: Dielac Alpha Gold (5), Danalac 1 XK, Danalac 2 XK, Dielac Grow 1+, Dielac Grow 3+, bột dinh dưỡng Ridielac yến mạch gà
- Nhóm sữa nước: sữa hỗ trợ miễn dịch ít đường, sữa chua uống Ozela (3), sữa bột pha sẵn Alpha Gold 3+
- Nhóm hàng lạnh: sữa chua hỗ trợ miễn dịch, phomai tươi, phomai pate, kem que (6)
- Nhóm nước giải khát: sữa đậu nành hương bắp, nước trái cây sữa xuất khẩu (2)

➤ ***Vùng nguyên liệu sữa tươi:***

Phát triển vùng nguyên liệu sữa tươi nằm trong chiến lược phát triển bền vững và dài hạn của Công ty. Trong năm 2014, Công ty đã đưa thêm 2 trang trại bò sữa tại Hà Tĩnh và Thanh Hóa vào hoạt động, nâng tổng số trại bò sữa hiện có của Vinamilk lên 7 trại với tổng đàn bò sữa tại trại của Vinamilk là 11.000 con.

Bên cạnh đó, Vinamilk tiếp tục hợp tác với nông dân nuôi bò sữa. Tại thời điểm cuối năm 2014, tổng đàn bò của các hộ nông dân đang giao sữa cho Vinamilk là 77.000 con bò.

Năm 2014, Vinamilk đã thu mua tổng cộng 184 nghìn tấn sữa, tăng 17.5% so với năm 2013. Trong đó, sữa từ các trang trại của Vinamilk là 29.500 tấn, tăng 23%. Sữa tươi nguyên liệu thu mua từ hộ dân là 154.500 tấn sữa, tăng 16% so với năm 2013.

Đặc biệt, trong năm 2014 Trang trại Nghệ An trở thành trang trại chăn nuôi bò sữa đầu tiên tại Đông Nam Á và là trang trại thứ 3 của Châu Á đạt được tiêu chuẩn Global G.A.P. Tính đến thời điểm hiện nay đã có 05 trang trại của Vinamilk (Tuyên Quang, Nghệ An, Lâm Đồng, Thanh Hóa 1, Bình Định) đạt được tiêu chuẩn Global G.A.P. Đồng thời, năm 2014

Trang trại Bò sữa Nghệ An đã vinh dự được Cục chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng giải thưởng trang trại bò sữa xuất sắc nhất Việt Nam.

➤ **Chương trình phát triển đội ngũ:**

- Triển khai chương trình hoạch định nhân sự kế thừa nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự cấp cao kế thừa có chất lượng và bền vững trong tương lai.
- Chương trình quản trị viên tập sự được bắt đầu triển khai từ cuối 2014 nhằm chuẩn bị một đội ngũ nhân viên trẻ tiềm năng và có tố chất quản lý cho Công ty.

➤ **Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống ERP:**

- Triển khai và đạt được chứng nhận hệ thống FSSC 22000 tại 05 nhà máy và năm 2015 sẽ triển khai cho tất cả các nhà máy
- Hoàn thành đánh giá và nhận chứng nhận hệ thống an ninh thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001
- Hoàn thành nâng cấp ERP Oracle cho toàn bộ hệ thống VNM

➤ **Hoạt động cộng đồng**

- Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam: Đến cuối năm 2014, tổng số lượng sữa mà Quỹ sữa đã đem đến cho hơn 310 nghìn trẻ em khó khăn tại Việt Nam là gần 23,5 triệu ly sữa, tương đương khoảng 84 tỷ đồng. Riêng năm 2014, Quỹ Sữa đã trao tặng số tiền là 8,5 tỷ đồng với gần 2 triệu ly sữa.
- Quỹ Một triệu cây xanh cho Việt Nam: đây là chương trình phối hợp giữa Tổng cục Môi trường và Vinamilk. Năm 2012 và 2013, chương trình “Một triệu cây xanh cho Việt Nam” đã tổ chức trồng cây tại 10 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng số gần 100.000 cây xanh các loại. Sang năm 2014, Vinamilk đã đóng góp 1,5 tỷ đồng cho Quỹ và đã thực hiện trồng 40.000 cây xanh tại đồi Độc lập, Điện Biên ngày 31/7/2014

➤ **Các danh hiệu đạt được trong năm:**

Trong năm 2014, Vinamilk đã đạt được nhiều giải thưởng, danh hiệu trong và ngoài nước, như là sự ghi nhận những nỗ lực của Công ty. Trong số đó có thể kể đến như:

- Giải thưởng Công nghiệp Thực phẩm toàn cầu, IU FoST Global Food Industry Awards 2014 cho sản phẩm sữa nước của Vinamilk sau khi sản phẩm này đã vượt qua hơn 100 sản phẩm được đề cử đến từ 70 quốc gia. Trong tất cả các đề cử tranh giải đến từ các nước, chỉ duy nhất Vinamilk là doanh nghiệp thuộc ngành sữa đoạt giải.
- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bầu chọn
- Top 100 doanh nghiệp hàng đầu ASEAN năm 2014 do Standard & Poor's Ratings Services bầu chọn
- Top 100 doanh nghiệp xuất sắc nhất ASEAN năm 2014 do Nikkei Asian Review bầu chọn.
- Giải thưởng quản trị doanh nghiệp xuất sắc nhất Châu Á năm 2014 do tạp chí Corporate Governance Asia bầu chọn.

Bước sang năm 2015, kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi dù còn chậm. Về vĩ mô, lạm phát đã được kiểm soát, chính sách tài khóa, tiền tệ ổn định. Về mặt Công ty, Vinamilk đã có sự chuẩn bị kỹ càng về các nguồn lực. Vì vậy, Hội đồng Quản trị tin rằng với nỗ lực cao nhất của tất cả chúng ta, Vinamilk sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu 2015 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn sắp tới.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

(Vui lòng xem trong báo cáo thường niên 2014)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Vui lòng xem trong báo cáo thường niên 2014)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Vui lòng xem trong báo cáo thường niên 2014)

BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH KPMG Vietnam kiểm toán (đính kèm trong báo cáo thường niên) và thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (ĐVT: đồng).

Tổng doanh thu	35.703.776.176.355
Doanh thu thuần	34.976.928.333.176
Lợi nhuận trước thuế	7.613.368.860.918
Lợi nhuận sau thuế	6.068.202.966.308
Phân bổ cho:	
Cổ đông thiểu số	(604.730.533)
Chủ sở hữu của Công ty	6.068.807.696.841
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.068
Tài sản ngắn hạn	15.522.309.519.016
Tài sản dài hạn	10.247.828.541.941
Tổng tài sản	25.770.138.060.957
Nợ phải trả	5.969.901.577.449
Vốn chủ sở hữu	19.680.282.615.855
Lợi ích cổ đông thiểu số	119.953.867.653
Tổng nguồn vốn	25.770.138.060.957

Vấn đề 2. Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2014 với tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế.

HĐQT đã tạm ứng đợt cổ tức đợt 1 năm 2014 như sau:

- Mức cổ tức: 2.000 đồng/cổ phần
- Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) nhận cổ tức là ngày 15/08/2014, ngày thanh toán cổ tức là ngày 05/09/2014

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2014, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua cổ tức còn lại của năm 2014 như sau:

- Mức cổ tức: 2.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức đợt 2/2014: 16/06/2015
- Ngày thanh toán cổ tức: 26/06/2015

Như vậy, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2014 trình ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

	(đồng)
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 – phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	6.068.807.696.841
Phân phối lợi nhuận của năm 2014:	
Tăng quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	599.790.800.992
Tăng quỹ dự phòng tài chính ⁽²⁾	137.733.786.340
Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi	599.790.800.993
Chia cổ tức	
+ Đợt 1/2014 (2.000 đồng/cổ phần, đã thực hiện)	1.666.868.252.341
+ Đợt 2/2014 (2.000 đồng/cổ phần, sẽ thực hiện, số ước tính) ⁽³⁾	2.001.282.798.000
Lợi nhuận chưa phân phối ⁽⁴⁾	1.063.341.258.175

Ghi chú:

⁽¹⁾ Quỹ đầu tư phát triển được trích 10% LNST Công ty mẹ

⁽²⁾ Quỹ dự phòng tài chính chỉ trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ

⁽³⁾ = 2.000 đồng/ cổ phần x tổng số cổ phần đã phát hành (1.000.641.399 cổ phần). Số tiền chi trả thực tế có thể thấp hơn, thay đổi theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do cổ phiếu quỹ không được nhận cổ tức.

⁽⁴⁾ Thay đổi tùy thuộc vào số tiền thực chi trả cổ tức đợt 2/2014, căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Vấn đề 3. Kế hoạch năm 2015

a. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận:

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2015 như sau:

(Tỷ đồng)	Thực hiện 2014	KH 2015	Tăng /giảm so với 2014	
			%	tỷ đồng
Tổng doanh thu	35.704	39.077	9,4%	3,373
Lợi nhuận trước thuế	7.613	8.229	8,1%	616
Lợi nhuận sau thuế	6.068	6.830	12,6%	762

Ghi chú: số liệu hợp nhất

Định hướng doanh thu – lợi nhuận giai đoạn 2012 – 2016 đã được ĐHĐCĐ duyệt:

(Tỷ đồng)	2011	2012	2013	2014	2015	2016	CAGR
Tổng doanh thu	22.071	26.480	31.780	38.130	45.760	54.900	20%
Lợi nhuận trước thuế	4.979	5.625	6.355	7.180	8.115	9.170	13%
Lợi nhuận sau thuế	4.218	4.690	5.230	5.720	6.180	6.870	10%

So với định hướng 2012 - 2016, KH 2015 điều chỉnh thay đổi như sau:

(Tỷ đồng)	KH 2015 điều chỉnh	Định hướng KH 2015	Tăng / giảm
Tổng doanh thu	39.077	45.760	(6.683)
Lợi nhuận trước thuế	8.229	8.115	114
Lợi nhuận sau thuế	6.830	6.180	650

b. Kế hoạch đầu tư

HDQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch giải ngân năm 2015 và điều chỉnh tổng mức đầu tư tài sản đến năm 2016 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 được ĐHĐCĐ 2014 duyệt	Tăng/ giảm năm 2014	Đầu tư bổ sung năm 2015	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 điều chỉnh
Vinamilk	8.389.344	(747.358)	258.432	7.900.418
Bò Sữa Việt Nam	1.280.580	107.165	387.625	1.775.371
Lamsonmilk	789.611	55.961	12.588	858.160
Driftwood	150.500	0	0	150.500
Miraka	32.986	0	0	32.986
Liên doanh Campuchia	222.471	0	0	222.471
Công ty Thống Nhất Thanh Hóa	1.600.000	0	0	1.600.000
Dự án trang trại Lâm Đồng 2	340.502	0	0	340.502
Đầu tư chiều sâu khác	190.234			115.821
TỔNG CỘNG	12.996.229	(584.232)	658.645	12.996.229

Ngoài ra, HĐQT cũng trình ĐHĐCĐ thông qua ngân sách cho hoạt động hợp tác đầu tư với nhiều hình thức để mở rộng thị trường, phát triển vùng nguyên liệu và tăng năng lực sản xuất của Vinamilk là 4.000 tỷ đồng.

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

Căn cứ vào Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, công ty sẽ không trích quỹ dự phòng tài chính kể từ năm 2015.

Như vậy, HĐQT trình ĐHĐCĐ trích lập các quỹ năm 2015 như sau:

Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế

Thời điểm chi trả cổ tức:

- Tạm ứng đợt 1/2015: tháng 9/2015.
Tỷ lệ tạm ứng cổ tức dự kiến đợt 1/2015 là 2.000 đồng/cổ phần, trên tổng số 1.000.641.399 cổ phần
- Đợt 2/2015: tháng 5/2016.

Đồng thời, HĐQT cũng trình ĐHĐCĐ cho phép chuyển toàn bộ số dư của Quỹ dự phòng tài chính hiện tại sang Quỹ đầu tư phát triển.

Vấn đề 4. Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

HDQT trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) với chi tiết như sau:

- Tỷ lệ phát hành: **5: 1**, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 05 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành sẽ nhận được 01 cổ phần phát hành thêm
- Số lượng cổ phần phát hành thêm tối đa là: 200.128.280 cổ phần.
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phần lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phần sẽ được trích từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Ủy quyền cho HDQT chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ phiếu thưởng, phương án phát hành và làm thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE sau khi nhận được các phê duyệt cần thiết từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và HOSE.

Dự kiến ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng sẽ trong quý 3 năm 2015.

- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất
- Giao cho chủ tịch HDQT thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi phát hành thêm cổ phần. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn 31/12/2016.

Vấn đề 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Vinamilk trong năm tài chính 2015 là Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).

Vấn đề 6. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 như sau:

1. Thù lao HĐQT năm 2015 là 4.880 triệu đồng
2. Thù lao cho BKS năm 2015 là 2.016 triệu đồng

Vấn đề 7. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc phải được ĐHĐCĐ chấp thuận hàng năm.

Vì vậy, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc.

Vấn đề 8. Sửa Điều lệ

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ NĂM 2015

- I- Các nội dung điều chỉnh theo thực tế
 Mục lục II- Các nội dung đề xuất điều chỉnh Điều lệ theo Luật doanh nghiệp 2014
 II- Các nội dung điều chỉnh Điều lệ theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

- Từ STT 1 đến 2
 - Từ STT 3 đến 22
 - STT 24

I *CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH THEO THỰC TẾ							
STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
1	Ngành nghề kinh doanh	Không	Không	" Điều 3. Triết lý kinh doanh và mục tiêu của Công Ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công Ty là: Sản xuất và kinh doanh bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác..."		Điều chỉnh tiêu đề Điều 3 và nội dung Điều 3.1 như sau: " Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh; triết lý kinh doanh và mục tiêu của Công Ty 1. Ngành nghề kinh doanh của Công Ty là: Sản xuất các loại bánh từ bột (Chi tiết: sản xuất bánh); Bán buôn, bán lẻ thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác..."	- Điều chỉnh thuật ngữ " kinh doanh " (kinh doanh bánh, sữa...) thành " bán buôn và bán lẻ " phù hợp với thuật ngữ đang được sử dụng tại Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của TTCP ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam "- Cập nhật lại thông tin về ngành, nghề kinh doanh đang thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào Điều 3.1 trong Điều Lệ."
		"Điều 9. Nghĩa vụ của doanh nghiệp: 1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;"	Điều 8. Nghĩa vụ của doanh nghiệp: Đã bỏ nghĩa vụ hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNDKDN).	"Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty 1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều Lệ và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phù hợp với quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty."	- GCNDKDN không còn ghi nhận ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh những ngành, nghề pháp luật không cấm (Điều 7.1 LDN 2014) và đáp ứng điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Điều 8.1 LDN 2014).	"Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty "1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều Lệ và quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty."	- Cập nhật thay đổi theo LDN 2014. "- Tạo sự chủ động trong việc quyết định phạm vi ngành, nghề kinh doanh của Công ty."
2	Vốn Điều Lệ	Không	Không	"Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, Cổ Đông sáng lập 1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là: 8.339.557.960.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)".	Không	Điều chỉnh Điều 5.1: "1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là: 10.006.413.990.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn không trăm lẻ sáu tỷ bốn trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) ".	- Cập nhật thay đổi Vốn Điều Lệ theo GCNDKDN hiện hành.
*Chú chú: Các nội dung tại Mục I có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua							
II **CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014							
STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
3	Chứng nhận cổ phiếu	Được quy định tại Khoản 1 Điều 85; Điều 81, 82, 83	Được quy định tại Khoản 1 Điều 120; Điều 116, 117, 118	"Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác 1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 85 Luật Doanh Nghiệp ". Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Doanh Nghiệp ".	Thay đổi số điều khoản giữa LDN hiện hành và LDN 2014.	Điều chỉnh Điều 6.1: "1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp . Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh Nghiệp ".	"- Cập nhật số điều khoản trong Điều Lệ để bảo đảm phù hợp với LDN 2014."

STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
4	Quyền của Cổ Đông	- Quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của cổ đông được quy định tại Điều 90. - Quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, yêu cầu HĐQT triệu tập cuộc họp DHDCCD được quy định tại Điều 79 và Điều 97.	- Quyền yêu cầu mua lại cổ phần của cổ đông được quy định tại Điều 129.1. - Quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, yêu cầu HĐQT triệu tập cuộc họp DHDCCD được quy định tại Điều 114 và Điều 136	"Điều 10. Quyền của Cổ Đông ...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90.1 của Luật Doanh Nghiệp 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp ".	Thay đổi số điều khoản giữa LDN hiện hành và LDN 2014.	"Điều 10. Quyền của Cổ Đông ...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 129.1 của Luật Doanh Nghiệp . 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp ".	- Cập nhật số điều khoản trong Điều Lệ để bảo đảm phù hợp với LDN 2014.
5	Các trường hợp Hội đồng quản trị (HDQT) triệu tập Đại hội đồng cổ đông (DHDCCD)	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp hiện hành.	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp 2014.	"Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ...c. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp ".	Thay đổi số điều khoản giữa LDN hiện hành và LDN 2014	"Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ...c. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp ".	- Cập nhật số điều khoản trong Điều Lệ để bảo đảm phù hợp với LDN 2014.
6	Thẩm quyền của DHDCCD	Điều 92.6(d): "Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;" Các đối tượng đặc biệt khi Công ty ký Hợp đồng với họ mà DHDCCD có quyền thảo luận và thông qua được quy định tại Điều 120.1 Luật Doanh Nghiệp hiện hành.	Điều 135.2(d): "Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác" Các đối tượng đặc biệt khi Công ty ký Hợp đồng với họ mà DHDCCD có quyền thảo luận và thông qua được quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh Nghiệp 2014.	Điều 13.2(o): " Quyết định giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán". "Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ...r. Công Ty hoặc các Chi nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 Luật Doanh Nghiệp ... "	- Phạm vi giao dịch thuộc quyền quyết định của DHDCCD theo quy định của Luật doanh nghiệp ("quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản...") rộng hơn so với quy định trong Điều lệ (giao dịch mua bán tài sản); - Điều chỉnh giảm giá trị từ 50% xuống 35% tổng giá trị tài sản.	Xem xét điều chỉnh như sau: Điều 13.2(o): " Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán".	Tỷ lệ 35% là hợp lý và phù hợp nếu so với tổng giá trị tài sản thực tế của Công ty.
7	Số lượng người đại diện theo pháp luật	"Điều 95. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty có phần ...Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty được quy định tại Điều lệ công ty".	Điều 13.2: "Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty có phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp".	Không có quy định	Luật Doanh nghiệp mới cho phép Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật	Bổ sung điểm s1 vào Điều 13.2 về quyền quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: "s1. Quyết định số lượng và chức danh của người đại diện theo pháp luật của Công Ty".	- Cập nhật số điều khoản trong Điều Lệ để bảo đảm phù hợp với LDN 2014. - Thiết lập cơ chế để Công ty bổ sung/thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật để backup cơ chế một người đại diện như hiện tại.
8	Thời hạn thông báo mời họp DHDCCD	Điều 100.1: "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn".	Điều 139.1: "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn."	Điều 16.3: "Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Số giao dịch chứng khoán, trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông..."	Luật doanh nghiệp 2014 quy định mức tối thiểu cho thời hạn gửi thông báo mời họp DHDCCD: chậm nhất là 10 ngày.	Giữ nguyên thời hạn 15 ngày nếu trong Điều lệ	- Thời hạn thông báo trong Điều lệ đã phù hợp với LDN 2014 - Thời hạn gửi thông báo trong Điều lệ tốt về mặt quản trị, bảo đảm cho Tổng giám đốc/Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đủ thời gian cần thiết để chuẩn bị thông báo mời họp, chương trình họp và soạn lập các tài liệu liên quan.

STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
9	Hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại ĐHDCD	Không có quy định	Điều 16.1: "Mọi hạn chế của thành viên, cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền của mình trong việc thực hiện các quyền của thành viên, cổ đông tương ứng tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba".	Không có quy định	Bổ sung mới của LDN 2014	Đề xuất bổ sung thêm Khoản 6 vào Điều 14 của Điều Lệ: "6. Mọi hạn chế của Cổ Đông đối với Đại Diện Theo Ủy Quyền trong việc thực hiện các quyền của Cổ Đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba".	- Cập nhật quy định của LDN 2014 vào Điều Lệ.
10	Tài liệu gửi kèm thông báo mời họp	Điều 100: "2. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp." "Nếu công ty có trang thông tin điện tử thì thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo phải được công bố trên trang thông tin điện tử đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông."	Điều 139: "3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp b) Phiếu biểu quyết c) Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp." "4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu".	Điều 16.3: "...Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên website của Công Ty..."	- Xác định rõ: các loại tài liệu gửi kèm thông báo mời họp và hình thức gửi các tài liệu này.	Giữ nguyên nội dung trong Điều lệ	Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các tài liệu kèm theo Thông báo có thể không cần phải gửi kèm theo thông báo mời họp mà đăng tải lên website của Công ty. Xét thấy quy định trong Điều lệ đã phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, do đó có thể giữ nguyên quy định này.
11	Điều kiện tiến hành họp ĐHDCD	Điều 102: "1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."	Điều 141: "Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."	Điều 17.5: "Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và để thông qua các quyết định cần có một số lượng đại biểu dự họp tối thiểu. Số đại biểu dự họp tối thiểu theo quy định là số Cổ Đông và những Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phần có quyền biểu quyết..." "...Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các các Cổ Đông và những Người Được Ủy Quyền Dự Họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết."	Điều chỉnh giảm tỷ lệ xuống mức tối thiểu tương ứng 51% và 33% cho 2 đợt triệu tập họp ĐHDCD.	Giữ nguyên nội dung trong Điều lệ	- Tỷ lệ theo Luật doanh nghiệp 2014 mang tính khuyến nghị nên tỷ lệ ít nhất 65% và ít nhất 51% tương ứng cho 2 đợt triệu tập họp ĐHDCD trong Điều lệ đã phù hợp với LDN 2014. "- Tỷ lệ của Điều lệ phù hợp với tỷ lệ áp dụng cho các công ty đại chúng trong Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
12	Tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết ĐHDCD đối với các vấn đề đặc biệt	Điều 104.3.b: Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;... nếu Điều lệ công ty không có quy định khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;	Điều 144. 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; ...	Điều 17.3: Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty; giao dịch mua, bán tài sản Công Ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị từ năm mươi (50) trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ bảy mươi lăm (75)% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp)..."	Điều chỉnh giảm tỷ lệ tối thiểu thông qua các vấn đề đặc biệt của ĐHDCD từ 75% xuống 65%	Giữ nguyên nội dung trong Điều lệ	- Tỷ lệ thông qua các vấn đề đặc biệt và thông thường theo LDN 2014 mang tính khuyến nghị nên quy định trong Điều lệ đã phù hợp với LDN 2014. "- Tỷ lệ biểu quyết thông qua quy định tại Điều Lệ phù hợp với tỷ lệ biểu quyết quy định trong LDN 2014. "- Tỷ lệ của Điều lệ phù hợp với tỷ lệ áp dụng cho các công ty đại chúng trong Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
	Tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết ĐHDCD đối với các vấn đề khác	Điều 104.3.a: "Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;"	Điều 144.2: "Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."	Điều 17.2: 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh giảm tỷ lệ tối thiểu thông qua các vấn đề thường của ĐHDCD từ 65% xuống 51%	Giữ nguyên nội dung trong Điều lệ	

STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
13	Tỷ lệ thông qua nghị quyết DHDCD bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 104.5: "Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định".	Điều 144.4: "Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định"	Điều 18.8: "Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"	Điều chỉnh giảm tỷ lệ tối thiểu thông qua nghị quyết DHDCD bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản từ 75% xuống 51%	Xem xét giảm tỷ lệ theo LDN 2014; Điều 18.8: "Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"	- Các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thường là những vấn đề cần quyết định cho nhu cầu phát sinh đột xuất giữa các kỳ họp DHDCD, giảm tỷ lệ thông qua sẽ góp phần giải quyết kịp thời các vấn đề này; - Tỷ lệ biểu quyết của Cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thường thu được kết quả thấp so với tổ chức cuộc họp => Như vậy, nếu Điều lệ quy định tỷ lệ biểu quyết ở mức cao (75% hoặc hơn), việc thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ rất khó khăn. (3) Từ những điều nói trên, giảm tỷ lệ biểu quyết có thể giúp đẩy nhanh quá trình thông qua nghị quyết của DHDCD để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh đột xuất nói trên.
14	Thẩm quyền phê chuẩn Hợp đồng của HĐQT	Điều 108.2(g): Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: "Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại Điều 120.1 và Điều 120.3 của Luật này".	Điều 149.2(h): "Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điều 135.2(d), Điều 162.1 và Điều 162.3 của Luật này."	Điều 20.4(c): "Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ...c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua Công Ty và liên doanh mà có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trở lên)"	- Điều chỉnh phạm vi hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT; - Điều chỉnh giảm giá trị từ 50% xuống 35% tổng giá trị tài sản.	Xem xét điều chỉnh theo LDN 2014; Điều 20.4(c): "Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ...c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thông qua, thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, thuê, mua công ty, liên doanh và hợp đồng khác mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trở lên)".	- Cập nhật lại số điều khoản viện dẫn của Điều lệ theo LDN 2014; - Cập nhật phạm vi hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014 (bằng cách giảm mức kiến về giá trị hợp đồng từ 50% xuống 35%; - Mức sàn giá trị hợp đồng/giao dịch quy định trong Luật Doanh Nghiệp 2014 là hợp lý và phù hợp với tổng giá trị tài sản thực tế của Công ty.
15	Thời hạn triệu tập và thông báo mời họp cuộc họp bất thường HĐQT khi có yêu cầu đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt	Điều 112.5: "Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này".	Điều 153.5: "Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này".	Điều 23.4: "Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp".	- Rút ngắn thời gian phải triệu tập họp từ trong vòng 15 ngày (ngày thông thường) xuống còn 7 ngày làm việc.	Xem xét điều chỉnh theo LDN 2014; Điều 23.4: "Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp".	- Quy định về thời hạn mời họp theo LDN 2014 mang tính chất bắt buộc, không phải là quy định mang tính khuyến nghị cho doanh nghiệp, cần cập nhật theo quy định của LDN 2014.
16	Thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập họp HĐQT bất thường theo yêu cầu của các đối tượng đặc biệt	Điều 112.6: "Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác".	Điều 153.6: "Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác".	Điều 23.6: "Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp".	LDN 2014 rút ngắn thời gian gửi thông báo mời họp so với LDN hiện hành. Cụ thể: -Theo LDN 2014: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập cuộc họp -Theo LDN hiện hành: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập cuộc họp	Xem xét điều chỉnh theo LDN 2014; "Điều 23.6: "Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp".	LDN 2014 không bắt buộc doanh nghiệp phải áp dụng thời hạn thông báo mời họp mới (chậm nhất 3 ngày), Công ty có thể điều chỉnh hoặc giữ nguyên Điều lệ. Tuy nhiên, nếu giữ nguyên nội dung này trong Điều lệ, Chủ tịch HĐQT sẽ chỉ còn 2 ngày làm việc để gửi thông báo mời họp (do thời hạn triệu tập họp bắt buộc phải điều chỉnh là 7 ngày như trình bày ở mục bên trên). Vì vậy, có quá ít thời gian nên Chủ tịch HĐQT sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác chuẩn bị chương trình, nội dung cũng như báo đảm chất lượng cuộc họp.

STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
17	Thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra	Điều 112.6: "Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác".	Điều 153.8: "Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn".	Điều 23.7: "Các cuộc họp HĐQT lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất 3/4 số thành viên HĐQT tham gia dự họp... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất".	Rút ngắn thời gian phải triệu tập lại cuộc họp từ trong vòng 15 ngày (ngày thông thường) xuống còn 7 ngày làm việc.	Xem xét điều chỉnh theo LDN 2014: Điều 23.7: "Các cuộc họp HĐQT lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất 3/4 số thành viên HĐQT tham gia dự họp... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất".	- Cập nhật theo quy định của LDN 2014 - Thời gian 7 ngày là hợp lý.
18	Điều 159. Công khai các lợi ích liên quan	"Điều 118. Công khai các lợi ích liên quan 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: ...b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ."	"Điều 159. Công khai các lợi ích liên quan ...2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: ...b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;"	Điều 29.2: "Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm: ...b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% Vốn Điều Lệ".	Điều chỉnh đối tượng phải công khai các lợi ích liên quan là những đối tượng có tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp khác trên 10% vốn điều lệ.	Xem xét Điều chỉnh theo LDN 2014: Điều 29.2: "Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm: ...b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ".	- Cập nhật theo quy định của LDN 2014.
19	Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	"Điều 120. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận. 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông có đóng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; ...2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này..."	Điều 162.1: "Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; ...2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty... 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này..."	Điều 29.4: "Theo Điều 120 của Luật Doanh Nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây: 4.1. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông, và Người Có Liên Quan của họ... ...4.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần... trên 35% vốn điều lệ; sẽ không bị vô hiệu hóa nếu: a. Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản Công Ty và Chi Nhánh... đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện; b. Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản Công Ty và Chi Nhánh... đã được thông báo và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện".	(i) Tăng số lượng giao dịch phải phải được DHDCTD hoặc HĐQT chấp thuận, thông qua việc giảm mức sở hữu cổ phần, phần vốn góp từ mức 35% (mức Điều lệ đang áp dụng) xuống mức 10%. (ii) Giữ trị hợp đồng/giao dịch phân định thẩm quyền chấp thuận thuộc HĐQT hay DHDCTD được giảm từ 50% xuống 35% tổng giá trị tài sản.	(i) Xem xét điều chỉnh: Điều 29.4: "Theo Điều 162 của Luật Doanh Nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây: 4.1. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông... ...4.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần... trên 10% vốn điều lệ; sẽ không bị vô hiệu hóa nếu..." (ii) Giữ nguyên giá trị hợp đồng/giao dịch phân định thẩm quyền chấp thuận của HĐQT và DHDCTD theo Điều lệ.	(i) Cập nhật theo quy định của LDN 2014 (ii) Áp dụng mức giá trị hợp đồng/giao dịch (trên hoặc dưới 20%) làm cơ sở để phân định thẩm quyền chấp thuận của DHDCTD và HĐQT trong Điều lệ là phù hợp với quy định của LDN 2014
20	Ban kiểm soát	Thẩm quyền của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 123 Luật Doanh Nghiệp hiện hành.	Thẩm quyền của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp 2014.	"Điều 31. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh Nghiệp... ...g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp ...j. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ này và Điều 124, Điều 125 và Điều 126".	Thay đổi số điều khoản giữa LDN hiện hành và LDN 2014	"Điều 31. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp ...g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp j. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ này và Điều 166, Điều 167 và Điều 168 Luật Doanh Nghiệp".	- Cập nhật số điều khoản trong Điều Lệ để bảo đảm phù hợp với LDN 2014.

STT	Vấn đề	Trích dẫn Luật doanh nghiệp hiện hành - Hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015	Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) - Có hiệu lực từ ngày 01/07/2015	Điều lệ Công ty	Các thay đổi chính	Đề xuất điều chỉnh	Lý do
21	Quyền Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát của Cổ đông lớn.	Không có quy định	"Điều 114. Quyền của cổ đông phổ thông: ...2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây: b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát";	Điều 32: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ. "1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty..."	Bổ sung mới của LDN 2014	Sửa đổi, bổ sung Điều 32.1: "1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn 6 tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty".	- Cập nhật quy định Điều lệ cho phù hợp với quy định của LDN 2014. '- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn 6 tháng liên tục.
22	Cơ cấu quản trị và hoạt động	Điều 95: "Công ty cổ phần có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đối với công ty cổ phần có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát."	Điều 134: "Công ty cổ phần có quyền lựa chọn một trong hai mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác: - DHDGD, HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám Đốc/Giám Đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát; - DHDGD, HĐQT và Tổng Giám Đốc/Giám Đốc. Ít nhất 20% (1/5) thành viên HĐQT là thành viên độc lập và phải có Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty"	Điều 9: Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công Ty bao gồm: - Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát; - Tổng Giám đốc". Điều 19: "1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người....Tổng số thành viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị."	LDN 2014 bổ sung thêm mô hình DHDGD, HĐQT và Tổng Giám Đốc/Giám Đốc: "không có Ban Kiểm soát" và "có thành viên hội đồng quản trị độc lập".	Hiện tại không điều chỉnh cơ cấu tổ chức, quản trị của Công ty theo các mô hình đề xuất trong Luật doanh nghiệp 2014.	- Theo Luật doanh nghiệp 2014, nếu pháp luật chứng khoán có quy định khác về mô hình tổ chức, quản trị công ty thì phải theo quy định của pháp luật chứng khoán. '- Cơ cấu quản trị hiện tại của Công ty được xây dựng trên cơ sở Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng . Do văn bản này là pháp luật chuyên ngành về chứng khoán, vì vậy cơ cấu quản trị của Công ty phải phù hợp với quy định của văn bản này. '- Tiếp tục theo dõi, cập nhật các thay đổi trong pháp luật chứng khoán về cơ cấu quản trị và hoạt động của công ty đại chúng để điều chỉnh theo pháp luật chứng khoán.
23	Con dấu	"Điều 36. Con dấu của doanh nghiệp 1...Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Chính phủ".	"Điều 44. Con dấu của doanh nghiệp 1. Doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp".	"Điều 42. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp Luật".	Doanh nghiệp tự quyết định về hình thức, nội dung và số lượng con dấu	"Điều 42. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty ".	- Cập nhật theo LDN 2014.

**Ghi chú: Các nội dung tại Mục II có hiệu lực từ ngày 01/07/2015

III ***CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ THEO THÔNG TƯ SỐ 200/2014/TT-BTC HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP NGÀY 22/12/2014							
STT	Nội dung cần điều chỉnh	Quy định tại Điều lệ	Nội dung thay đổi của Thông tư số 200	Đề xuất điều chỉnh	Lý do điều chỉnh		
24	Trích lập quỹ	"Điều 36. Trích lập Quỹ Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) một khoản trích vào Quỹ dự phòng tài chính. Khoản này không được vượt quá năm (05)% lợi nhuận sau thuế của Công Ty và sẽ chỉ được tiếp tục trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng mười (10)% Vốn Điều Lệ của Công Ty; (ii) mười (10)% để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi; (iii) mười (10)% để lập Quỹ mở rộng sản xuất. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn".	- Doanh nghiệp sẽ không tiếp tục trích lập Quỹ dự phòng tài chính, số dư sẽ chuyển vào Quỹ mở rộng sản xuất (đã được đổi tên thành Quỹ đầu tư phát triển).	- Không tiếp tục phân phối lợi nhuận vào Quỹ dự phòng tài chính và đổi tên "Quỹ mở rộng sản xuất" thành "Quỹ đầu tư phát triển". Đề xuất sửa đổi Điều 36 như sau: "Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) mười (10)% vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và (ii) mười (10)% vào Quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn".	- Đổi tên "Quỹ đầu tư phát triển" để phù hợp hệ thống tài khoản kế toán hiện hành. '- Tiến hành phân phối lại lợi nhuận vào các quỹ phù hợp với chế độ kế toán mới nhất theo quy định sau của Thông tư 200: "Doanh nghiệp không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính. Chủ sở hữu doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển".		

***Ghi chú: Các nội dung tại Mục II có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua